

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 11 tháng 8 năm 2025  
Về việc: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Nguyên Kim.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Nguyễn Hạ;

2/ Ông Lê Chánh Ngôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng, Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18/7/2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 2002. Địa chỉ thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) - Có mặt.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1994. Địa chỉ thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H trình bày:**

**Về Hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 26 tháng 4 năm 2021. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với gia đình ba mẹ ông Nguyễn Văn B tại khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn L, xã H).

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng không hợp nhau, xích mích dẫn đến nhiều lần gây gổ, cãi vã; vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Do đó, đời sống vợ chồng vì thế

mà dần xa cách, không thể hòa giải hàn gắn; vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2023 đến nay, hiện tại không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc; bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

*Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 11/4/2020. Hiện con chung đang ở với bà Nguyễn Thị Mai H. Bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu giải quyết, sau khi ly hôn bà được quyền chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung; bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung:* Bà Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần: Đã nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có ý kiến gì.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đã được triệu tập, tổng đạt họp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn hợp pháp; quá trình chung sống mâu thuẫn và đã ly thân thời gian dài, không quan tâm đến nhau, có căn cứ để xác định tình trạng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; xét thấy bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận bà Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

*Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 11/4/2020 giới tính nữ; hiện con đang ở với mẹ bà Nguyễn Thị Mai H. Bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu giải quyết, sau khi ly hôn bà được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Văn B không có ý kiến; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà Nguyễn Thị Mai H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn. Người bị kiện là ông Nguyễn Văn B có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay thuộc xã H, tỉnh Lâm Đồng). Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng) đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Văn B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn B là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 4 năm 2021 đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng), có Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 26 tháng 4 năm 2021. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Mai H trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được, đã ly thân từ năm 2023 đến nay không còn sống chung với nhau. Do không còn tình cảm vợ chồng nên bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn B; ông Nguyễn Văn B được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, đã nhận nhưng không hợp tác làm việc, cho thấy không mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B đã không còn sống chung với nhau, không hóa giải được mâu thuẫn và đã ly thân không quan tâm đến nhau, không ai mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Có căn cứ để xác định tình trạng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai H.

[5] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 11/4/2020; hiện con đang ở với mẹ bà Nguyễn Thị Mai H. Bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu giải quyết, sau khi ly hôn bà được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Văn B trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì; xét thấy cháu Nguyễn Ngọc Phương N đang ở với mẹ và được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, để đảm bảo việc phát triển và không ảnh hưởng tâm sinh lý con trẻ nên tiếp tục giao cháu cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; không ai yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình; Luật thi hành án dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về yêu cầu ly hôn:** Bà Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

**2. Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung:** Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai H, bà Nguyễn Thị Mai H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 11/4/2020 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Cha, mẹ được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án giải quyết buộc người không trực tiếp nuôi con phải giao con cho cha, mẹ được trực tiếp nuôi con theo Bản án này.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**3. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung:** Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**4. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền bà Nguyễn Thị Mai H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005575 ngày 13/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam (Nay là Phòng Thi hành án Khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng), bà Nguyễn Thị Mai H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, tại phiên tòa có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/8/2025). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND KV11 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV11-Lâm Đồng;
- UBND xã nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Nguyên Kim**